

PHÁT HUY VAI TRÒ CÁN BỘ NỮ TRONG LÃNH ĐẠO - TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN THỰC TIỄN HIỆN NAY

ThS. Trần Thị Thanh Thúy- Giảng viên khoa Lý luận Cơ sở

Chủ tịch Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc – không chỉ là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, mà còn là người có tư tưởng sâu sắc, toàn diện về phát huy sức mạnh của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng, trong đó có vai trò đặc biệt quan trọng của phụ nữ.

Ngay từ năm 1924, Người đã khẳng định: “Muốn thế giới thành công, thì phải vận động đàn bà, con gái công nông các nước... An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công”¹. Không chỉ xem phụ nữ là lực lượng đấu tranh cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhận thấy khả năng lãnh đạo của phụ nữ, Người nhấn mạnh: “Phải chú ý cất nhắc cán bộ phụ nữ vào các cơ quan lãnh đạo, nhất là các ngành hoạt động thích hợp với phụ nữ”². Tư tưởng đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nền tảng định hướng xuyên suốt cho công tác cán bộ nữ của Đảng, Nhà nước ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng và xây dựng đất nước. Cụ thể:

Hiến pháp 1946 – bản hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – quy định: “Tất cả công dân đều bình đẳng trước pháp luật” (Điều 6); “Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện” (Điều 9). Trong bối cảnh thế giới lúc bấy giờ, đây là quy định mang tính cách mạng và tiên bộ.

Các bản Hiến pháp sau đó tiếp tục kế thừa và cụ thể hóa nội dung này: Hiến pháp 1959 (Điều 24): Khẳng định quyền bình đẳng toàn diện của phụ nữ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, gia đình. Hiến pháp 1992, 2013 tiếp tục

¹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb CTQG Sự Thật, H. 2011, tập 2, tr. 313-315

² Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb CTQG Sự Thật, H. 2011, tập 15, tr. 21

mở rộng các quyền của phụ nữ, nhấn mạnh trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền và cơ hội phát triển bình đẳng giữa nam và nữ.

Ngày 10 tháng 1 năm 1967, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 153-NQ/TW về công tác cán bộ nữ³. Lần đầu tiên đề cập rõ ràng và toàn diện về công tác cán bộ nữ, yêu cầu quy hoạch, bồi dưỡng, sử dụng phụ nữ vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

Ngày 16 tháng 5 năm 1994, Đảng ta ban hành Chỉ thị số 37-CT/TW về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới⁴, Chỉ thị được ban hành trong thời kỳ đổi mới, khẳng định cán bộ nữ là bộ phận quan trọng trong đội ngũ cán bộ, yêu cầu gắn công tác nữ với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 27 tháng 4 năm 2007, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW⁵. Nghị quyết nhấn mạnh công tác phụ nữ là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị và đặt mục tiêu phát triển toàn diện phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới thực chất.

Song song đó, trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam cũng tích cực hội nhập quốc tế về bình đẳng giới. Đặc biệt năm 1980, Việt Nam tham gia Công ước CEDAW (Công ước của Liên hợp quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ) – văn kiện quốc tế quan trọng nhất về quyền phụ nữ; Luật Bình đẳng giới (2006) và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (2021–2030) là những bước tiến khẳng định sự cam kết của Nhà nước trong tạo điều kiện để phụ nữ tham gia vào quản lý, lãnh đạo.

Với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự nỗ lực không ngừng của bản thân phụ nữ, công tác cán bộ nữ ở nước ta đã có những kết quả rất đáng ghi nhận: Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội liên tục tăng qua các nhiệm kỳ:

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, Tập 28, tr.10.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tập 53, tr.364

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tập 66, tr.236

Khóa XIII: 24,4%; Khóa XIV: 26,8%; Khóa XV (2021–2026): 30,26% – đưa Việt Nam vươn lên vị trí thứ 51 trên thế giới, đứng thứ 4 ở châu Á và dẫn đầu ASEAN; Nhiều phụ nữ đảm nhận vị trí lãnh đạo cấp cao trong bộ máy nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức chính trị – xã hội... Điều đó cho thấy, phụ nữ Việt Nam ngày nay không chỉ giỏi chuyên môn, có năng lực quản lý mà còn đóng vai trò chủ chốt trong quá trình đổi mới, hội nhập và chuyển đổi số.

Qua đó chúng ta đều thấy rõ: phụ nữ Việt Nam hiện đại có đầy đủ phẩm chất để đảm nhiệm vai trò lãnh đạo – họ có năng lực chuyên môn, có tư duy đổi mới, có tinh thần cống hiến và khả năng cân bằng tốt giữa công việc và cuộc sống. Không ít chị em đã và đang giữ những vị trí cao trong bộ máy nhà nước, trong doanh nghiệp, trong các tổ chức xã hội – và họ hoàn toàn xứng đáng. Tuy nhiên, để có được sự thay đổi thực chất, chúng ta cần vượt qua rào cản tư duy: không nên nhìn phụ nữ như một “đối tượng được ưu tiên”, mà cần nhìn họ như một nguồn lực lãnh đạo bình đẳng, có năng lực và có quyền được phát triển như nam giới. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể cần thực sự chủ động trong việc phát hiện, quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ nữ một cách công bằng và chiến lược. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) đã nhấn mạnh: “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới – phát triển toàn diện về tri thức, kỹ năng, thể chất và bản lĩnh chính trị”⁶. Quan điểm này được cụ thể hóa trong nhiều chiến lược quốc gia: Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm 2021–2030; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021–2030.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để công tác cán bộ nữ phát triển bền vững, cần sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực từ chính bản thân phụ nữ:

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 169

Đối với các cấp ủy đảng, chính quyền: Quán triệt và thực hiện nghiêm túc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác phụ nữ. Điều đó đòi hỏi phải tạo điều kiện thuận lợi, môi trường công bằng để phụ nữ được học tập, cống hiến và phát huy tài năng, trí tuệ: chủ động phát hiện, quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ; thực hiện phân công, phân cấp, đánh giá công bằng và khách quan; xây dựng môi trường làm việc không định kiến giới.

Đối với bản thân phụ nữ: Không ngừng rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ, sẵn sàng đáp ứng tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đồng thời, tiếp tục phát huy phẩm chất truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam: “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” trong thời đại mới – xứng đáng với niềm tin yêu và kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và đặc biệt là của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu

Sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý không chỉ là một chỉ số về bình đẳng giới, mà còn là yêu cầu khách quan để bảo đảm sự phát triển bền vững và toàn diện của đất nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là ánh sáng soi đường cho công tác cán bộ nữ trong mọi thời kỳ cách mạng. Người không chỉ khẳng định vai trò, năng lực của phụ nữ mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc đào tạo, trọng dụng và phát triển cán bộ nữ. Phát triển cán bộ nữ chính là phát triển nguồn lực con người – yếu tố then chốt của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao vai trò phụ nữ là góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ – nơi mọi công dân đều có cơ hội cống hiến và trưởng thành như nhau, không phân biệt giới tính./.